

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-36
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 16 tháng 08 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường Nam - Thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch
Ông Đàm Ngọc Bảo	Thành viên
Ông Nguyễn Thơi	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên
Ông Vũ Thế Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đàm Ngọc Bảo	Giám đốc	
Ông Nguyễn Thơi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2025
Ông Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc	Nghỉ chế độ từ 01/09/2025

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Trưởng ban
Bà Trần Thị Vân	Thành viên
Bà Trần Thị Quyên	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Đàm Ngọc Bảo - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

A blue ink signature of Vũ Thùy Trang.

Vũ Thùy Trang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 6243-2023-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNGSố 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường
Thành phố Đà Nẵng**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		109.107.673.171	99.859.356.971
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	12.892.393.953	9.949.206.839
111	1. Tiền		12.892.393.953	9.949.206.839
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		61.248.428.283	27.151.324.555
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	57.270.160.778	21.075.683.211
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.316.575.950	2.009.841.486
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	3.812.691.555	6.216.799.858
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.151.000.000)	(2.151.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho	9	33.913.889.975	58.409.750.758
141	1. Hàng tồn kho		34.364.095.126	59.114.816.258
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(450.205.151)	(705.065.500)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.052.960.960	4.349.074.819
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	611.073.222	2.764.787.622
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		150.284.240	1.546.075.622
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	291.603.498	38.211.575
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		47.951.213.627	52.748.686.464
220	II. Tài sản cố định		45.802.841.042	49.953.800.538
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	34.086.150.925	37.880.415.833
222	- Nguyên giá		62.586.357.105	62.501.622.846
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(28.500.206.180)	(24.621.207.013)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	11.716.690.117	12.073.384.705
228	- Nguyên giá		14.251.700.814	14.251.700.814
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.535.010.697)	(2.178.316.109)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.148.372.585	2.794.885.926
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.148.372.585	2.794.885.926
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		157.058.886.798	152.608.043.435

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		105.958.713.551	95.951.096.204
310	I. Nợ ngắn hạn		102.884.800.578	90.697.198.231
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	4.123.172.745	3.516.038.684
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.584.938.674	652.327.237
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.124.784.175	515.586.300
314	4. Phải trả người lao động		1.596.441.560	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4.162.758.855	93.809.826
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	429.277.562	249.054.086
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.661.792.266	1.241.896.008
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	85.937.783.245	84.285.891.075
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		263.851.496	142.595.015
330	II. Nợ dài hạn		3.073.912.973	5.253.897.973
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	3.073.912.973	5.253.897.973
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		51.100.173.247	56.656.947.231
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	51.100.173.247	56.656.947.231
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		42.000.000.000	42.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		42.000.000.000	42.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.254.450.000	2.254.450.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.135.393.520	4.135.393.520
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.710.329.727	8.267.103.711
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.447.103.711	4.244.346.697
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(1.736.773.984)	4.022.757.014
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		157.058.886.798	152.608.043.435

Nguyễn Thị Hoàng Trang
Người lập

Thái Thị Phương Nga
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Số 51 Phan Đăng Lưu - Phường Hòa Cường

Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	
			Năm 2025 VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	731.019.345.417	701.116.806.501
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		731.019.345.417	701.116.806.501
11	4. Giá vốn hàng bán	22	652.653.501.980	646.554.732.731
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		78.365.843.437	54.562.073.770
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	7.824.877	8.134.461
22	7. Chi phí tài chính	24	4.116.900.796	3.850.025.599
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		4.116.900.796	3.850.025.599
25	8. Chi phí bán hàng	25	82.601.288.827	53.900.245.709
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.038.942.714	4.053.352.307
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.383.464.023)	(7.233.415.384)
31	11. Thu nhập khác	27	11.650.503.946	12.519.879.676
32	12. Chi phí khác	28	3.813.907	139.576.285
40	13. Lợi nhuận khác		11.646.690.039	12.380.303.391
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.736.773.984)	5.146.888.007
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	-	1.124.130.993
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.736.773.984)	4.022.757.014
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(414)	958

Nguyễn Thị Hoàng Trang
Người lập

Thái Thị Phương Nga
Kế toán trưởng

Đàm Ngọc Bảo
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2026